

shēng zì

生字 New Characters







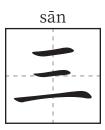












sān

three

zhè home / family this / these bà bà mā mā dad / father mama / mother dōu all / both love hé shì is / are / am and

P2 SCU01L03

会话 Conversation

xiǎo wáng zhè shì wǒ de jiā 1.小王:这是我的家。

1. Little Wang: This is my home.

SCU01L03

会话 Conversation

1.小王:这是我的爸爸。 zhè shì wǒ de mā mā 这是我的妈妈。

1. Little Wang: This is my father.

This is my mother.

1. 小王:我爱爸爸。 我爱妈妈。

1. Little Wang: I love father.

I love mother.

会话 Conversation

1.小王:爸爸爱我。
妈妈爱我。
bà bà hé mā mā dōu ài wǒ 爸爸和妈妈都很爱我。

1. Little Wang: Father loves me.

Mother loves me.

Father and mother both love me very much.

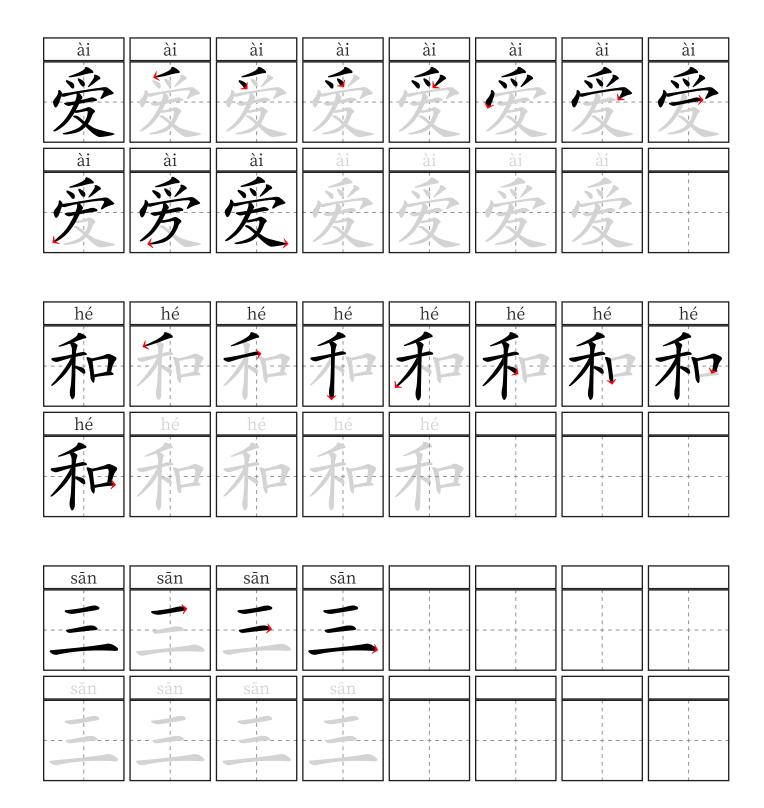
活动 Activities



SCU01L03

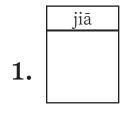
zhè	zhè	zhè	zhè	zhè	zhè	zhè	zhè
这	X	X	ジ	文	这	汶	这
zhè	zhè	zhè	zhè				
17	文文	文文	文文				
				1	1	1	
shì 足	shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì
shì	shì	shì	shì	shì	shì		
!	1	5111	5111				
里	里			4/	4		
		人	人	人	人	1	1 1 1
dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu
都	都	都	都	才	才	者	者
dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	
者	者3	都	都	都	都	都	

P8 SCU01L03



SCU01L03

Choose correct character













(b)



(c)







(b)



(c)

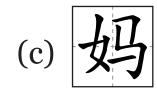




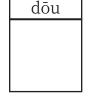




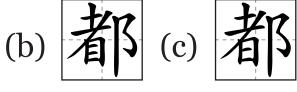












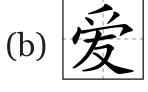


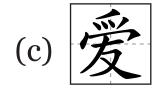


6.











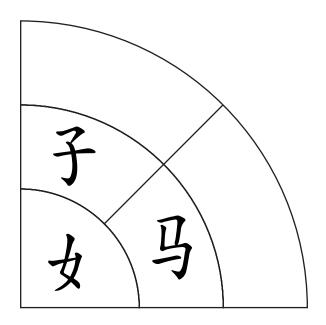
活动 Activities

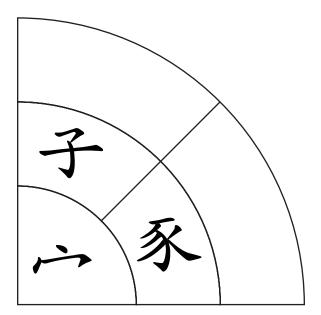
Choose correct character

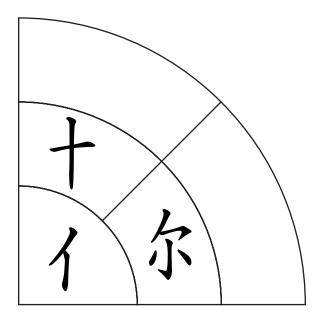


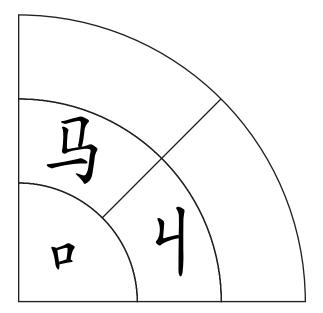


• Combine character radical and component









P12 SCU01L03

jiā	jiā	jiā	jiā	jiā	jiā	jiā	jiā
家	家	家	jiā	jiā	jiā	jiā	jiā
jiā jiā	jiā	jiā					
1							
1							
1	 	 		1		1	

bà	bà	bà	bà	bà	bà	bà	bà
公			/	公	公	公	4
色	E	E					B
bà							
公			; ; ;				
	1	1		1	1		
	1	1		1	ı		
	1	1	1	1	1		
	1						
	1		1 1 1	1 1 1	1 1 1		
!	! !	:			 		
-	-	-	 				
1 1 1 1	 	1 1 1	 	 	 	 	1
:	:				:	:	:
 	; ;		; ;				
1	1		· ·				

P14 SCU01L03

me	me	me	me	mā	mā	mā	
妈	妈	好	女马	好	妈	妈	

zhè	zhè	zhè	zhè	zhè	zhè	zhè	zhè
计				ナ	文	汶	
X	3	3×	<u> </u>	X	X	1X	这
			1				
1	1			 	i i 		
	1	 	 	 	 	 	
	-	1		-		,	,
			1	1 1	1 1	1	
	-						
i							
	:	1	1	1	1	1	
			 	 - -	 - -	- +	
			1	1	1	1	
!	!			i	i		!
		; ; ;	1	 	 	1	
	1	 	1 1	 	1 1 1	1	
!	!	 + 		 	 		!
		1	1	1 1 1	1 1	1	
		1	1	1	1	1	

P16 SCU01L03

shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì	shì
是		77	F	日	旦	旦	旦
疋	疋	疋	疋	疋	疋	疋	万
shì	shì						
早	旦		1		1	1	1
广	定						
1	1	1	1	1	1	1	1
		- :				:	
				; ; ;	; ; ;	; ; ;	; ; ;
1	1 1 1	1 1 1	1 1 1	 	1 1 1	 	1 1 1
	1				1		
1							
	!				:	!	
	i				1		1
i	1				1	i	
					1		

dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu	dōu
都	都	都	书	才	者	者	者
dōu	dōu 者3	dōu 者写					
1							

P18 SCU01L03

ài	ài	ài	ài	ài	ài	ài	ài
ài 爱	发	炭	友	友	发	英	ài
ài	ài 芳	ài 发					
1							
1							
1							

hé	hé	hé	hé	hé	hé	hé	hé
和	和	和	和	F	和	和	和
hé							
和							
	1						
						1	
! ! !	 	 		 	 	 	
	+						
 	1 1 1			 	 	 	
:	!	:	· ·				:
1	 	; ; ; ;	; ; ;	; ; ;	; ; ; ;	 	i
 	1 1 1 1	1	 	 	 	 	

P20 SCU01L03

sān	sān	sān	sān				
				 	1	 	
					<u> </u>		-
	! ! !	! ! !	 		! ! !		
	1	1	1		1	1	
	1						
	 	 		+	 		
	1 1	1	 	1	 	1 1	
		 	 	 		 	
	1	1			1	1	
	; ;	; ;	 		i !		
	1	1	 		1		
	1	1			1		
	1 1	1 1			1	1	
		 	 	 		-	
1	1	1	1	 		 	1